



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM BÁO CÁO 2013**



18 02 2013





## MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN CHUNG
- II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- V. QUẢN TRỊ CÔNG TY
- VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

**I- THÔNG TIN CHUNG :**

**1.1 Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500833615
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : Tầng 6, Petroland Tower, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84-8) 5416 0800
- Số Fax: (84-8) 5416 0792
- Website: www.pvc-pt.vn
- Mã cổ phiếu: PXT

**1. 2 Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam chuyên nhận thầu chế tạo, lắp đặt bồn bể chứa xăng dầu, bồn chịu áp lực, các đường ống dẫn dầu, khí và lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển.

Qua 25 năm xây dựng và phát triển từ những đơn vị tiền thân, với kinh nghiệm thi công hàng loạt các công trình lớn nhỏ trên toàn quốc, hiện nay PVC-PT đã trở thành một trong những đơn vị đứng đầu cả nước chế tạo, lắp đặt bồn bể các đường ống dẫn dầu, khí có uy tín về chất lượng tiến độ và các dịch vụ bảo hành, bảo trì đáng tin cậy.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty kể từ ngày thành lập đã trải qua một số mốc sự kiện quan trọng như sau:

<b>Thành lập</b> <b>5/3/1988</b>	Tiền thân Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí là Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa được thành lập vào ngày 5/3/1988
<b>Nhận chứng chỉ ISO 31/8/2001</b>	Nhận chứng chỉ ISO 9002: 1994 (tổ chức chứng nhận BVQI)
<b>Sáp nhập</b> <b>27/11/2004</b>	Sáp nhập với Xí nghiệp Sửa chữa Phương tiện nổi và Xây lắp điện nước thành Xí nghiệp Xây lắp Đường ống, Bồn bể và Điện nước
<b>Thành lập thành Công ty</b> <b>21/12/2007</b>	Thành lập Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và Điện nước, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí và Ban Cù Lao Tào
<b>Cổ phần hoá</b> <b>Ngày 16/11/2009</b>	Đây là bước ngoặt quan trọng hình thành nên Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) ngày nay. Việc chuyển đổi được thực hiện theo Quyết định 963/QĐ-XLĐK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 200.000.000.000 tỷ đồng





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

**Nhận Chứng chỉ ISO- OHSAS vào tháng 15/7/2010**

Do yêu cầu của phiên bản ISO 9001 mới, PVC-PT đã mời đơn vị tư vấn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 của PVC-PT sang ISO 9001: 2008; đồng thời tư vấn xây dựng thành công hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, và tích hợp ISO 9001: 2008 và OHSAS 18001:2007 vào cùng 1 hệ thống . Ngày 15/7/2010 PVC-PT đã vinh dự được tổ chức chứng nhận Quốc tế TUV cấp chứng nhận cho HT Quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001:2007 . Điều này thể hiện sự lớn mạnh và tính chuyên nghiệp ngày càng tăng của Công ty PVC-PT.

**Niêm yết trên sàn Chứng khoán HOSE ngày 1/6/2010**

Ngày 1/6/2010, 20 triệu Cổ phiếu Công ty PVC-PT đã chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã **PXT**. Đây là một cơ hội để Công ty trở thành Công ty đại chúng và quảng bá thương hiệu của mình.

**Thành lập Chi Nhánh XN- XL 5 ngày 30/11/2011**

Thành lập Chi nhánh – Xí nghiệp Xây lắp số 5 thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trên cơ sở chuyển đổi và cơ cấu lại Đội Xây lắp 5 theo QĐ số 70/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2011

**Công ty đã chuyển trụ sở chính về TP. HCM 7/2/2012**

Ngày 7/2/2012 Công ty đã chuyển trụ sở chính về TP. HCM để thuận tiện trong việc phát triển thương hiệu và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và Tổng Công ty .

**Được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba ngày 15/3/2013**

Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba (theo QĐ số 481/QĐ-CTN ngày 15/3/2013) đây là phần thưởng vô cùng cao quý và là niềm tự hào đối với toàn thể CBCNV Công ty, đồng thời đây cũng là động lực to lớn để CBCNV Công ty ra sức phấn đấu khắc phục các khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

### **1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **1.3.1 Ngành nghề kinh doanh:**

Các ngành nghề /sản phẩm /dịch vụ chiếm 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần đây nhất là:

- Xây lắp các công trình đường ống, bể chứa dầu khí;
- Xây lắp các công trình lọc hoá dầu, vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí ;
- Xây lắp các công trình nhà máy năng lượng dầu khí, các nhà máy hoá chất dầu khí;
- Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, sơn chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền);
- Xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp khác.





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

### **1.3.2 Địa bàn kinh doanh:**

Các địa bàn hoạt động kinh doanh, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây nhất của Công ty là: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Tỉnh Tiền Giang.

### **1.4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :**

#### **1.4.1 Mô hình quản trị :**

Mô hình quản trị doanh nghiệp áp dụng tại Công ty PVC-PT được thống nhất từ trên xuống bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc phụ trách.

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) lãnh đạo và chịu trách nhiệm chung mọi mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí và các quy định pháp luật khác có liên quan; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc lớn, quan trọng, các vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác.

Chủ tịch HĐQT phân công các Ủy viên HĐQT chỉ đạo, xử lý các công việc trong từng lĩnh vực. Các Ủy viên HĐQT sử dụng quyền hạn của Chủ tịch HĐQT để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công và ủy quyền.

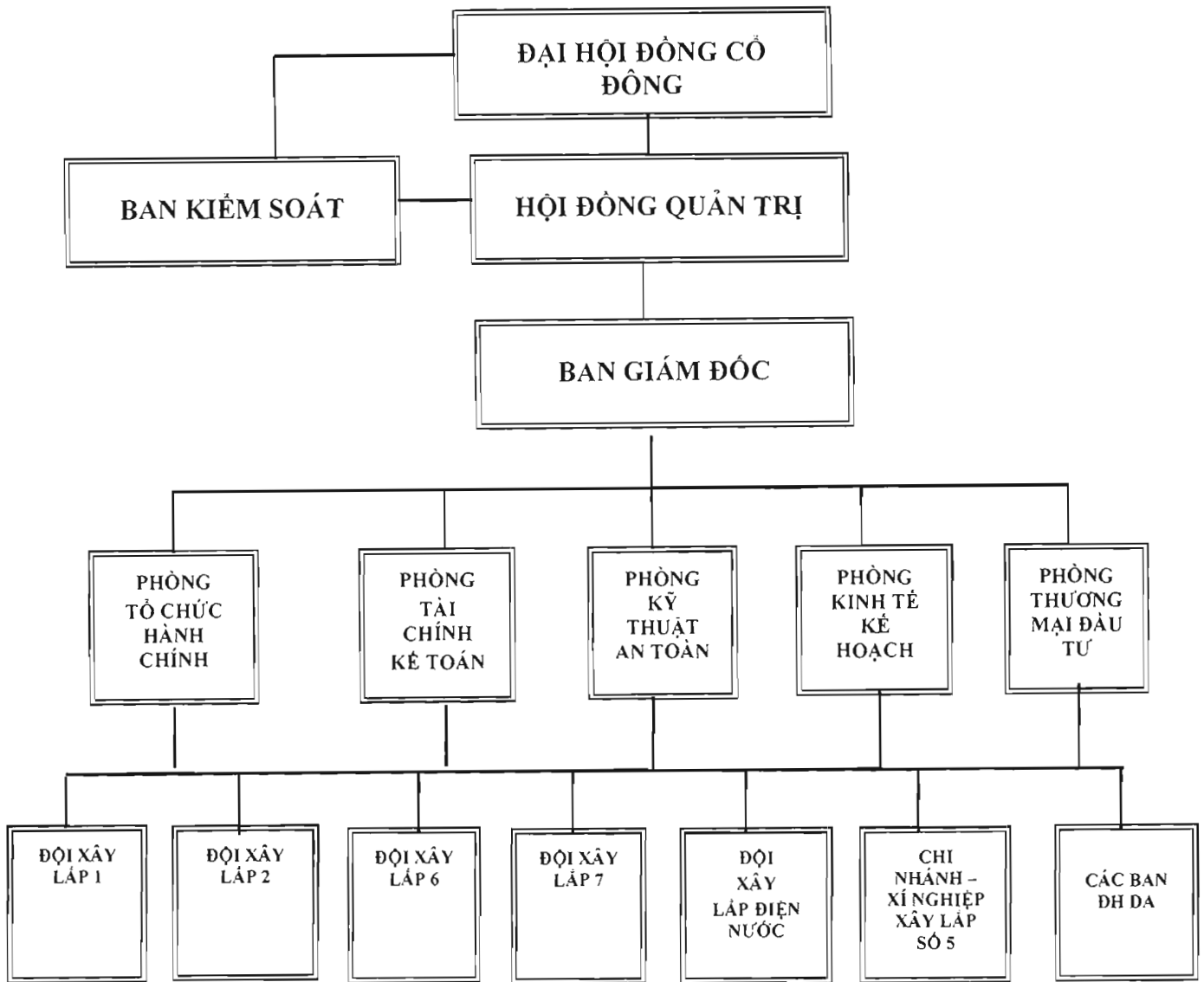
Giám đốc lãnh đạo và chịu trách nhiệm chung mọi mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu khí và các quy định pháp luật khác có liên quan; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc lớn, quan trọng, các vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác.

Giám đốc phân công các Phó Giám đốc chỉ đạo, xử lý các công việc trong từng lĩnh vực. Các Phó Giám đốc sử dụng quyền hạn của Giám đốc để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công và ủy quyền.

Cơ cấu tổ chức của Công ty PVC-PT được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua các Phó Giám đốc phụ trách .

#### **1.4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Trong năm 2012 Công ty đã cơ cấu lại các phòng ban và các đơn vị trực thuộc sao cho hoạt động hiệu quả hơn. Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Công ty có 05 phòng chức năng (gồm: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kỹ thuật An toàn; Phòng Kinh tế Kế hoạch; Phòng Thương mại đầu tư ); 05 đội thi công (Gồm Đội xây lắp 1; Đội xây lắp 2; Đội xây lắp 6; Đội xây lắp 7; Đội xây lắp điện nước) và 01 Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 5. Trong năm qua, Công ty đã từng bước kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự. Từng thời điểm khác nhau Công ty đã có sự điều chỉnh, bổ sung nhân sự chủ chốt cho phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban, đội nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh toàn Công ty.



**1.4.3 Các công ty con công ty, công ty liên kết:** Không có

## **1.5 Định hướng phát triển :**

### **1.5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Trong những năm tới, Dầu khí vẫn là nguồn năng lượng chủ yếu và quan trọng của Việt Nam. Phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ về vấn đề tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong đó tập trung vào 5 lĩnh vực kinh doanh chính gồm có: tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí; lọc - hóa dầu; công nghiệp khí; công nghiệp điện và dịch vụ dầu khí chất lượng cao. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), “Xây dựng và phát triển Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thành một Tổng Công ty Xây lắp chuyên ngành, chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Phân đầu đến năm 2015, PVC trở thành một trong những đơn vị xây lắp hàng đầu ở Việt Nam, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực Xây lắp chuyên ngành dầu khí trên bờ”.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

PVC-PT xác định mục tiêu chủ yếu của Công ty là: xây dựng và phát triển Công ty PVC-PT thành nhà thầu Xây lắp chuyên ngành xây lắp dầu khí chất lượng cao, đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong các lĩnh vực theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí, cụ thể là Xây dựng các trạm phân phối khí, hệ thống đường ống công nghệ, các kho, bồn chứa xăng dầu, kho chứa LPG, LNG, xây lắp các nhà máy lọc hóa dầu, các nhà máy hóa phẩm từ mua sắm, thi công lắp đặt, chạy thử và bàn giao cho chủ đầu tư;
2. Xây lắp các nhà máy điện và các nhà máy hóa chất dầu khí ;
3. Sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển;
4. Sản xuất, lắp ráp các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí .

### ***1.5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:***

Tập trung ổn định sản xuất kinh doanh, củng cố và phát triển nội lực để trở thành đơn vị xây lắp chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam, đồng thời xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật cho công tác lắp ráp, sản xuất các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí, cụ thể ở các lĩnh vực như sau:

- **Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí:** Phát huy tiềm lực và kinh nghiệm của Công ty trong lĩnh vực xây lắp đường ống và bồn bể; Tập trung xây dựng, xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí, cụ thể là Xây dựng các trạm phân phối khí, hệ thống đường ống công nghệ, các kho, bồn chứa xăng dầu, kho chứa LPG, LNG, xây lắp các nhà máy lọc hóa dầu, các nhà máy hóa phẩm từ khâu thiết kế, mua sắm, thi công lắp đặt, chạy thử và bàn giao cho chủ đầu tư theo hình thức EPC. Đầu tư áp dụng các công nghệ hiện đại như công nghệ chế tạo bồn lạnh, công nghệ khoan xuyên tuyến ống vượt sông....
- **Lĩnh vực xây lắp điện:** xây dựng và phát triển lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật, đầu tư thiết bị thi công xây lắp nhà máy điện, điện công nghiệp và điện điều khiển của các dự án điện công nghiệp và điều khiển.
- **Sửa chữa, bảo dưỡng công trình dầu khí:** thực hiện tốt công tác sửa chữa giàn khoan biển cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga - Vietsovpetro, tiếp cận đảm nhận công tác sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan biển và các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển của các công ty điều hành chung (JOC).
- **Sản xuất thiết bị chuyên ngành:** đầu tư chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật để lắp ráp, chế tạo các thiết bị dầu khí như van và phụ kiện đường ống, bình áp lực, cụm điều khiển và đo đếm v.v...

### ***1.5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:***

Tiếp tục tổ chức, tham gia và thực hiện công tác an sinh xã hội, quỹ tương trợ dầu khí, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”... với tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau từ trái tim của người lao động trong cơ quan đến







CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ  
MÃ CỔ PHIẾU : PXT

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	KH 2012	Thực hiện năm 2012	% TH so với năm 2011	% TH so với KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	972,773	1.020,00	710,00	72,99	69,61
2	Doanh thu	Tỷ đồng	849,479	860,00	663,54	78,11	77,16
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,804	35,00	6,55	19,96	18,71
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,668	26,25	4,69	19,01	17,86
5	Đầu tư	Tỷ đồng	93,867	96,86	1,52	1,61	1,56
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200,00	200,00	200,00	100	100
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7,711	7,812	7,275	94,35	93,13

**Về giá trị sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 là **710** tỷ đồng, đạt 69,61% so với kế hoạch năm (710 tỷ đồng/1.020 tỷ đồng) và đạt 72,99% so với năm 2011.

**Về doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2012 là **663,54** tỷ đồng, đạt 78,11% so với kế hoạch năm (663,54 tỷ đồng/860 tỷ đồng) và đạt 77,16% so với năm 2011.

**Về lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là **6,55** tỷ đồng, đạt 19,96% so với kế hoạch năm (6,55 tỷ đồng/35 tỷ đồng) và đạt 18,71% so với năm 2011.

**Đầu tư:** Giá trị đầu tư thực hiện năm 2012 là **1,52** tỷ đồng, đạt 1,56% so với kế hoạch năm (1,52 tỷ đồng/96,86 tỷ đồng) và đạt 1,61% so với năm 2011.

**Về thu nhập bình quân năm 2012:** đạt 7,275 triệu đồng/người/tháng, đạt 93,13% so với kế hoạch năm, đạt 94,35% so với thực hiện năm 2011.

## 2.2. Tổ chức và nhân sự :

### 2.2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay :

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hữu Đức	Giám đốc	20.000	20.1
	Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN		4.000.000	
2	Ông Tô Xuân Mai	Phó giám đốc	10.000	0.05
3	Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Phó giám đốc	10.000	0.05
4	Ông Phạm Quốc Trung	Phó giám đốc	5.700	0.03



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
5	Ông Mai Đình Bảo	Phó giám đốc	5.000	0.03
6	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó giám đốc		
7	Ông Đàm Quang Hưng	Quyền Trưởng P. Tài chính Kế toán		

**2.2.2 Tóm tắt lý lịch trích ngang của Ban điều hành:**

**1- Giám đốc Nguyễn Hữu Đức:**

Giới tính : Nam

Chức vụ : Ủy viên HĐQT- Giám đốc

Sinh ngày : 10/9/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : X. Thị Cầu- Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : A22- Đường 672- Tổ 2 Khu Phố 1 - Phường Phước Long B Quận 9, TP. HCM

Số CMND: 273131704, ngày cấp: 13/03/2006, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
7/1997 – 4/1998	Công ty Đầu tư và Phát triển xây dựng Vũng Tàu, chức vụ: kỹ sư công trường
5/1998 – 4/2000	Công ty xây lắp tỉnh BR-VT, chức vụ: kỹ sư phụ trách dự án Trụ sở làm việc Hải quan tỉnh BR-VT
5/2000 – 2/2001	Tập đoàn xây dựng TOA (Nhật Bản), chức vụ: kỹ sư giám sát, dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 1
3/2001 – 6/2002	Công ty Xây Dựng và thiết kế Dầu khí – Xí nghiệp 3, chức vụ: chỉ huy trưởng công trường, dự án Nhà máy nhựa PVC
7/2002 – 6/2003	Tập đoàn xây dựng HAZAMA (Nhật Bản), chức vụ: kỹ sư giám sát, dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, Phú Mỹ 4
7/2003 – 8/2005	Tổng Công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam, chức vụ: chỉ huy trưởng công trường, dự án Nhà máy sợi FORMOSA





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

<b>Từ tháng, năm đến tháng, năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)</b>
9/2005 – 4/2006	Liên danh các tập đoàn xây dựng KTOM (Nhật Bản), chức vụ: kỹ sư phụ trách, dự án: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất
5/2006 – 4/2008	Tập đoàn xây dựng TOA (Nhật Bản), chức vụ: kỹ sư giám sát trưởng, dự án Nhà máy điện Ô Môn, Cảng Container Quốc tế Nhà Bè
5/2008 – 8/2008	Công ty THHH 1TV XDCN & DD Dầu khí (PVC-IC), chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường, dự án Nhà máy nhựa TPC-VINA
8/2008 – 3/2009	Công ty THHH 1TV XDCN & DD Dầu khí (PVC-IC), chức vụ: Phó Tổng giám đốc
4/2009 – 6/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhơn Trạch 2
6/2009 – 9/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Phó Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhơn Trạch 2
9/2009 – 6/2010	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhơn Trạch 2
6/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, chức vụ: Giám đốc

**2- Phó giám đốc - Tô Xuân Mai**

Giới tính : Nam

Chức vụ : Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc

Sinh ngày : 03/7/1962

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tây Giang - Tiên Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 52- Đường Phạm Ngọc Thạch - P.9-Tp. Vũng Tàu

Số CMND: 271497522, ngày cấp: 16/10/2003, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

**Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
10/1986 - 12/1989	Trung úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
01/1990 - 03/1994	Thượng úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.
09/1994 - 01/1995	Thượng úy, Bộ đội Bộ chỉ huy quân sự tỉnh BR-VT.
02/1995 - 11/1995	Kỹ sư đội Xây lắp số 10 - Thuộc xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu.
12/1995 - 04/2000	Kỹ sư - Đội phó XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu
05/2000 - 12/2004	Trưởng phòng Kế hoạch XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
01/2005 - 07/2007	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí-Vũng Tàu.
08/2007 - 12/2007	Phó giám đốc XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
01/2008 - 07/2008	Giám đốc XN Sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
08/2008 - 11/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
12/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

### **3-Phó giám đốc – Hoàng Ngọc Tuyên**

Giới tính : Nam

Chức vụ : Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc

Sinh ngày : 27/02/1956

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Liên Sơn - Gia Viễn - Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : Số 31- Đường Tôn Thất Thuyết - P.9-Tp. Vũng Tàu

Số CMND: 273407320, ngày cấp: 07/06/2007, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chính trị

**Quá trình công tác:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
02/1975 - 06/1975	Chiến sỹ Học viện Trường hạ sĩ quan D877 - E15 và D28 F324 Quân Đoàn 2.
07/1975 - 08/1978	Tiểu đội trưởng C23, cán bộ trợ lý Phòng chính trị F324 (Tại Lào).
09/1978 - 09/1979	Đào tạo sĩ quan lục quân 1 - Bộ quốc phòng.
10/1979 - 09/1983	Trợ lý cán bộ sư đoàn 318, Trợ lý cán bộ Binh đoàn 318 - Bộ quốc phòng.
10/1983 - 12/1984	Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ và Phòng LĐTL - Chuyên viên tổ chức cán bộ Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
01/1985 - 08/1987	Đảng uỷ viên cơ quan Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ - Phó phòng Tổ chức cán bộ.
09/1987 - 12/1989	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Phó phòng Tổ chức - LĐTL Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
01/1990 - 11/1991	Đảng uỷ viên - Bí thư Đảng uỷ cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
12/1991 - 07/1995	Đảng uỷ viên Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư Đảng uỷ cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
08/1995 - 06/1996	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Trưởng phòng Hành chính Quản trị Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
07/1996 - 11/1999	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ văn phòng - Phó chánh văn phòng Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
12/1999 - 07/2007	Thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư Đảng uỷ - Phó giám đốc - CT công đoàn Xí nghiệp Xây lắp số 3 Công ty CP Xây lắp Dầu khí
08/2007 - 12/2007	Ủy viên thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư chi bộ - Trưởng phòng TCNS Công ty CP Xây lắp Dầu khí
12/2007 - 11/2009	Phó bí thư Đảng uỷ - Phó Tổng giám đốc - CT Công đoàn Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 - đến nay	UVHĐQT - Phó bí thư Đảng uỷ - Phó giám đốc - Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

**4-Phó giám đốc- Mai Đình Bảo**

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 15/11/1964

Nơi sinh : Sơn Quang – Sơn Thịnh - Quảng Ngãi





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Sơn Quang - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi  
Địa chỉ thường trú : Số 10- Nguyễn Văn Cừ- P.9- TP. Vũng tàu  
Số CMND: 273044496, ngày cấp: 03/04/2006, Nơi cấp: Công an BR-VT  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

**Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
03/1988 - 05/1991	Nhân viên Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí
06/1991 - 05/1995	Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa
06/1995 - 04/1997	Quyền trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
05/1997 - 03/2001	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
04/2001 - 11/2004	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
12/2004 - 11/2007	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và Điện nước
12/2007 - 11/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 - 01/2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí - PVC
01/2011 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

**5-Phó giám đốc- Phạm Quốc Trung**

Giới tính : Nam  
Chức vụ : Phó giám đốc  
Sinh ngày : 15/10/1961  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định  
Địa chỉ thường trú : Số 14G2- Nguyễn Thái Học -Phường 7- TP. Vũng tàu  
Số CMND: 273035061, ngày cấp: 20/08/2008, Nơi cấp: Công an BR-VT



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

**Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
10/1979 - 1984	Sinh viên Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
02/1985 - 1987	Kỹ thuật thi công công trình mở rộng nhà máy xi măng Hà Tiên 1 - Thủ Đức
07/1987 - 1993	Kỹ thuật thi công công trình gia công, lắp đặt các chân đế giàn khoan Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
04/1993 - 07/1996	Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
07/1996 - 08/1996	Phó giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
08/1996 - 10/2000	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
10/2000 - 09/2001	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/2
2001 - 2002	Kỹ thuật viên Công ty Lắp máy và Xây dựng 18
2002 - 2003	Chuyên viên ban quản lý dự án các khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu
2003 - 2004	Phó giám đốc Xí nghiệp cơ khí
2004 - 2005	Phó giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép
2005 - 2008	Phó ban dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất - PVC
2008 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Xây lắp Dầu khí miền Trung
03/2009 - 09/2009	Tổng giám đốc Công ty Xây lắp Dầu khí miền Nam
10/2009 - 11/2009	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

**6-Phó giám đốc- Nguyễn Minh Ngọc**

Giới tính : Nam

Chức vụ : Phó giám đốc

Sinh ngày : 21/8/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Gia Trung - Gia Viễn - Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : Số 217A - Nguyễn Hữu Cảnh, P.Thắng Nhất 9.TP. Vũng tàu

Số CMND: 271479411, ngày cấp: 18/10/2006, Nơi cấp: Công an BR-VT



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện - Điện tử

**Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm Đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
12/1998 - 06/2001	CB kỹ thuật - Xí nghiệp Thiết kế & Khảo sát trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2001 - 06/2004	Trưởng nhóm thiết kế điện, điều khiển - Xí nghiệp Thiết kế & Khảo sát trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2004 - 06/2006	Trưởng nhóm thiết kế điện, điều khiển – Phòng Thiết kế & QLDA Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2006 - 12/2008	Trưởng nhóm quản lý, thiết kế điện, điều khiển - Ban ĐHDA Phân phối khí thấp áp - Giai đoạn 2 trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (Sau này đổi tên là công ty Xây lắp Dầu khí “PV Construction”)
12/2008 - 12/2009	Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty TNHH ITV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
12/2009 - 12/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
01/2011 - Nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)

**7-Kế toán trưởng – Đàm Quang Hưng**

Giới tính : Nam

Chức vụ : Quyền Trưởng Phòng TCKT

Sinh ngày : 02/9/1964

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Liễu Lâm - Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : 27 Lô Q - Lương Thế Vinh - P9 - TP Vũng Tàu.

Số CMND: 273109108, ngày cấp: 15/01/2007, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

**Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
3/1987-11/1994	Ban Quản lý Công trình nhà máy lọc dầu Tuy Hạ, Cty lọc hóa dầu thuộc Tổng Cty dầu khí Việt Nam.
12/1994-6/2008	Kế toán viên-Xí nghiệp sửa chữa phương tiện nổi & Xây lắp điện nước, XN Xây lắp đường ống bồn bể & điện nước.
7/2008- 1/2011	Phó phòng TCKT-Cty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí (nay là Cty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí)
2/2011 đến nay	Quyền Trưởng phòng TCKT Cty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

**2.2.3 Thay đổi Ban giám đốc điều hành trong năm:** Không có

**2.2.4 Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đãi ngộ:**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2012: **7.280.000 đồng/người/tháng**

Báo cáo nhân lực Công ty (tính đến 31/12/2012)

<b>Diễn giải</b>	<b>31/12/2012</b>
SL Cán bộ, công nhân viên	<b>769 người</b>
Theo trình độ chuyên môn	
- Trên đại học	4 người
- Kỹ sư	138 người
- Cử nhân	51 người
- Cao đẳng	29 người
- Trung học chuyên nghiệp	39 người
- Sơ cấp, cán sự	10 người
- Công nhân kỹ thuật	498 người

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Thực hiện theo Bộ luật lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Thực hiện theo nội quy, quy định của Công ty PVC-PT
- Thực hiện theo thoả ước lao động tập thể



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

Ngoài ra Công ty:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, xây dựng, tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của Công ty.
- Xem xét bổ nhiệm những cán bộ kỹ thuật năng động, nhiệt tình và có năng lực, trong công việc có khả năng quản lý, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có kỹ thuật tay nghề cao theo chuyên ngành của Công ty. Tạo điều kiện để người lao động học tập, rèn luyện, gắn bó xây dựng Công ty.

**2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Trong năm 2012, do lãi suất ngân hàng tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm; đồng thời thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ; rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư và tiến độ thoái vốn, rút vốn đầu tư vào lĩnh vực ngoài ngành nghề kinh doanh chính, nên trong năm 2012 Công ty đã dừng và giãn tiến độ đầu tư dự án, đồng thời không tham gia đầu tư vào lĩnh vực ngoài ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Công ty chỉ đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công với giá trị là 250 triệu đồng, để giảm dần việc phải thuê mướn thiết bị bên ngoài, chủ động trong việc thi công các công trình.

**2.4 Tình hình tài chính:**

**2.4.1 Tình hình tài chính:**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	751.387.443.972	822.798.189.482	110%
Doanh thu thuần	870.121.869.168	663.536.180.092	76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.221.872.118	8.812.690.461	28%
Lợi nhuận khác	16.315.179.643	-2.267.309.816	
Lợi nhuận trước thuế	46.537.051.761	6.545.380.645	14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	0%	

**2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ nợ ngắn hạn	1,2	1,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh : <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,01	0,78	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	71,3%	73,8%	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	250%	283%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2	2	
<u>Giá vốn hàng bán</u>	806.014.838.642	608.687.170.173	
Hàng tồn kho bình quân	126.518.929.994	170.747.191.773	
+ Doanh thu thuần /Tổng tài sản	1,16	0,81	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	4%	1%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	16%	2,1%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	4,4%	0,5%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	3,4%	1,2%	

**Ghi chú:** Chỉ tiêu Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu là 283% nhưng chỉ tiêu trên đã bao gồm 166,867 tỷ tương đương 83,43% là tiền ứng trước của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí theo Quyết định số 576/QĐ-XLTK ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) về việc phê duyệt phương án giao cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thực hiện dự án “Xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải” và hợp đồng xây dựng số 49/2011/HĐKT-XLTK/PVC-PT ngày 04 tháng 07 năm 2011 về việc “ Quản lý, điều hành, thi công xây dựng các phần việc còn lại của dự án xây dựng Công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải”. Công ty đã nhận bàn giao dự án và theo đó nhận bàn giao số dư các khoản “Trả trước cho người bán” tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Ban điều hành Dự án Xây dựng Công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải với số tiền nêu trên. Số tiền ứng trước này sẽ được thu ứng theo các đợt thanh toán khối lượng hoàn thành của PVC-PT khi thực hiện Công trình Kho chứa LPG



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

lạnh Thị Vải nên PVC-PT không phải hoàn trả số tiền này nhưng về phía ghi nhận của kế toán thì đây vẫn thể hiện là một khoản công nợ phải trả ngắn hạn khác.

**2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :**

**2.5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 20.000.000 Cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không có

**2.5.2 Cơ cấu cổ đông:**

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>1374</b>	<b>11</b>	<b>1210</b>
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	10.200.000	51%	1	1	
	- Trong nước	10.200.000	51%	1	1	
	- Nước ngoài					
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	156.310	0,78 %	9	9	
	- Trong nước	112.510	0,56%	5	5	
	- Nước ngoài	43.800	0,22%	4	4	
3	Cổ đông khác	9.465.200	47,33	1210	1	1210
	- Trong nước	8.621.280	43,11 %	1200		1200
	- Nước ngoài	843.920	4,22 %	10		10
4	Công đoàn Công ty	-				
5	Cổ phiếu quỹ	178.490	0,89%	1	1	

**2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:** Không có

**2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện việc mua cổ phiếu Quỹ

- Tổng số cổ phiếu quỹ hiện tại: : 178.490 CP
- Thời điểm giao dịch : từ 15/02/2012 đến 15/05/2012
- Giá bình quân giao dịch : 5.379 VNĐ
- Đối tượng giao dịch : khớp lệnh toàn thị trường

**2.5.5 Các chứng khoán khác:** Không có

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PVC-PT diễn ra trong bối cảnh có một số thuận lợi, nhưng gặp cũng không ít khó khăn:





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

### **3.1.1 Thuận lợi:**

- PVC-PT luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Tập đoàn, của Tổng Công ty và sự hỗ trợ của các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí trong quá trình PVC-PT thực hiện một số công trình công nghiệp và dân dụng với giá trị lớn và yêu cầu kỹ thuật cao, đa dạng như: Công trình kho chứa LPG lạnh Thị Vải; Hệ thống phân phối khí thấp áp cho công ty thép Nhà Bè; Chế tạo, cung cấp và lắp đặt bồn chứa LPG 1500T – Tổng kho LPG Dầu khí Đà Nẵng GD1; Các công trình sửa chữa giàn cho Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro; Các dự án ngoài Huyện Côn Đảo như: Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Côn Đảo GD2; Mở rộng nâng công suất Nhà máy điện An Hội huyện Côn Đảo GD2; Thi công xây dựng Chung cư cho người có thu nhập thấp Huyện Côn Đảo...

- Tập thể Ban lãnh đạo Công ty là những cán bộ có uy tín, có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý luôn đoàn kết nhất trí trong mọi quyết định và đội ngũ CBCNV đồng sức đồng lòng với Công ty vượt qua những khó khăn, thử thách, để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

- Ngoài ra, PVC-PT luôn nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của toàn thể các cổ đông .

### **3.1.2 Khó khăn:**

Trong năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn ngoài việc bị ảnh hưởng chung do khủng hoảng kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng trực tiếp bởi:

- + Việc tăng tỷ giá ngoại tệ, giá xăng dầu, điện... dẫn đến sự tăng giá của hầu hết các loại vật tư và dịch vụ khác làm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào làm tăng giá thành trong lĩnh vực xây lắp, nhất là đối với các hợp đồng Công ty đã ký kết với chủ đầu tư theo hình thức trọn gói.
- + Lãi vay cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- + Giá cả của các chủng loại vật tư liên tục biến động theo xu hướng tăng ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành và hiệu quả công trình.
- + Công nợ nội bộ với các Đơn vị trong cùng Tổng Công ty chưa được giải quyết triệt để, dẫn đến lãi vay cao, ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Trụ sở chính của Công ty từ Thành phố Vũng Tàu chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động, các Chi nhánh và các đội sản xuất của Công ty vẫn ở Vũng Tàu, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp ít nhiều khó khăn.

### **3.1.3 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012:**

*(Kết quả sau kiểm toán)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH so với KH năm 2012
1	Vốn điều lệ	200,00	200,00	100,00
2	Giá trị sản lượng	1.020,00	710,00	69,61
3	Doanh thu	860,00	663,54	77,16
4	Lợi nhuận trước thuế	35,00	6,55	18,7
5	Lợi nhuận sau thuế	26,25	4,69	17,86
6	Đầu tư	96,86	1,52	1,56
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	7,81	7,28	93,15

- **Về sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 là **710,00** tỷ đồng, đạt 69,61% so với kế hoạch năm (710,00 tỷ đồng/1.020,00 tỷ đồng).
- **Về doanh thu:** Giá trị doanh thu thực hiện năm 2012 là **663,54** tỷ đồng, đạt 77,16% so với kế hoạch năm (663,54 tỷ đồng/860,00 tỷ đồng).
- **Về lợi nhuận trước thuế:** Giá trị lợi nhuận năm 2012 là **6,55** tỷ đồng, đạt 18,71% so với kế hoạch năm (6,55 tỷ đồng/35,00 tỷ đồng).
- **Về lợi nhuận sau thuế:** Giá trị lợi nhuận năm 2012 là **4,69** tỷ đồng, đạt 17,86% so với kế hoạch năm.
- **Về đầu tư:** Giá trị đầu tư thực hiện năm 2012 là **1,52** tỷ đồng, đạt 1,56% so với kế hoạch năm (1,52 tỷ đồng/96,86 tỷ đồng).
- **Về thu nhập bình quân:** Thu nhập bình quân năm 2012 là **7,28** triệu đồng/người/tháng, đạt 93,15% so với kế hoạch năm (7,28 triệu đồng/7,81 triệu đồng).

Nguyên nhân Công ty không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch là do trong năm 2012 PVC-PT chủ yếu thi công các công trình chuyên tiếp từ năm 2011 sang năm 2012 và những công trình được ký kết thi công trong giai đoạn đầu năm 2012 với thời gian thi công ngắn, giá trị không lớn. Một số công trình dự án chuyên ngành thuộc lĩnh vực chủ lực của Công ty dự kiến thực hiện trong năm chưa triển khai được do Chủ đầu tư dừng hoặc giãn tiến độ như: Nhà máy nhiệt điện Long Phú, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, Thi công một số hạng mục dự án đóng mới giàn khoan 90m nước...

Năm 2012 là năm tình hình kinh tế cả nước gặp nhiều khó khăn, thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ về việc thắt chặt đầu tư, một số dự án lớn phù hợp với chuyên ngành của công ty dự kiến triển khai trong năm đã bị giãn tiến độ đầu tư gây ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm của Công ty



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

Ban giám đốc đã tích cực tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty, nhưng hiệu quả đạt được chưa cao. Các công trình nhỏ trong ngành đều phải đấu thầu. Công ty cũng đã tham gia đấu thầu rất nhiều công trình trong và ngoài ngành nhưng các đơn vị ngoài ngành bỏ giá rất thấp nên số lượng trúng thầu đạt được thấp

### **3.1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

Năm 2012 Công ty đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau :

- Với vai trò tổng thầu Công ty đã thi công hoàn thành : Nhà máy SX ống thép hàn thẳng của PV-PIPE đúng tiến độ, chất lượng được đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam khen ngợi;
- Cũng với vai trò là tổng thầu Công ty PVC-PT đã thực hiện thành công dự án Dự án kho chứa LPG lạnh có công suất tồn chứa LPG lạnh 60.000 tấn là dự án kho chứa LPG lớn nhất đầu tiên tại Việt Nam và cũng là dự án có tính chất công nghệ cao và phức tạp nằm trong Cụm công trình khí Thị Vải - KCN Cái Mép, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh BR – VT.
- Từng bước lấy lại uy tín từ các Chủ đầu tư : VSP, PVGAS, DMC, PV-OIL, PV-SHIPYARD ..
- Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 5 đã đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Cùng với HĐQT Công ty củng cố và xây dựng các Quy chế của Công ty để hoạt động của Công ty ngày càng vào nề nếp. Xây dựng định hướng phát triển chuyên ngành, mạnh và chuyên nghiệp hóa cho các Đội xây lắp.
- Tinh giảm, cơ cấu gọn nhẹ lại các Phòng Ban Công ty. Chỉ đạo tập trung tuyển dụng lực lượng cán bộ kỹ thuật có trình độ và Công nhân lành nghề về cho Công ty...

### **3.2. Tình hình tài chính:**

#### **3.2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của công ty tăng thêm 42 tỷ đồng từ 780 tỷ đồng đầu năm lên 822 tỷ đồng cuối năm tương đương 105%. Trong đó tài sản dài hạn tăng 1 tỷ tương đương 101%, tài sản ngắn hạn tăng 41 tỷ đồng tương đương 106%.

Về tài sản dài hạn không có biến động lớn là do trong năm 2012 nền kinh tế bị khủng hoảng, các công trình bị hoãn tiến độ nên công ty không đầu tư mua thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mà tận dụng các máy móc hiện có và thuê ngoài. Trong năm 2012 Công ty đã đưa trụ sở tại tầng 6 toà nhà Petroland Tower vào sử dụng, đồng thời kết chuyển toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản dở dang thành giá trị tài sản. Trong năm Công ty có mua thêm 01 dây truyền phun bi nhằm phục vụ Công trình Kho chứa lạnh LPG Thị Vải

Về tài sản ngắn hạn tăng thêm 41 tỷ đồng từ 672 tỷ đồng lên 713 tỷ đồng tương đương 106%, chủ yếu là do tăng giá trị hàng tồn kho 137 tỷ đồng (từ 101 tỷ lên 225 tỷ). Các khoản phải thu giảm 38 tỷ đồng (từ 417 tỷ đồng xuống 379 tỷ đồng), tiền trả



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

trước cho người bán giảm 43 tỷ đồng (từ 119 tỷ đồng xuống 76 tỷ đồng) và một số tài sản ngắn hạn khác giảm nhưng giá trị không nhiều. Giá trị hàng tồn kho tăng chủ yếu là giá trị dở dang của công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải, là một công trình trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí đã được khẩn trương hoàn thành vào cuối năm 2012 và đang làm thủ tục ký các biên bản nghiệm thu.

### **3.2.2 Tình hình nợ phải trả:**

Công nợ phải trả của công ty tăng 52 tỷ đồng (từ 555 tỷ đồng lên 607 tỷ đồng) tương đương 109%. Việc tăng công nợ ngắn hạn này chủ yếu là do tăng vay ngắn hạn của các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Trong 607 tỷ đồng tiền công nợ phải trả có 166,867 tỷ đồng là tiền ứng trước của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho Công ty PVC-PT theo hợp đồng kinh tế số:49/2011/HĐKT-XLTK/PVC-PT ngày 04 tháng 07 năm 2011 về việc “Quản lý, điều hành, thi công xây dựng các phần việc còn lại của dự án xây dựng Công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải”. Số tiền này sẽ được trừ ứng theo từng đợt thanh toán khối lượng hoàn thành của Công ty PVC-PT trong quá trình thực hiện dự án nên PVC-PT không phải hoàn trả số tiền trên, hiện Công ty PVC-PT đã hoàn thành gần như 100% khối lượng của dự án Công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải nhưng chưa được nghiệm thu hết khối lượng thực hiện. Nên có thể nói giá trị tạm ứng trên đang nằm trong giá trị sản lượng dở dang tại dự án trên. Toàn bộ công nợ phải trả của Công ty đều là VNĐ nên không có bất kỳ ảnh hưởng gì từ việc chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ**

Công nợ trong năm tăng chủ yếu là do vay ngắn hạn tăng thêm 35 tỷ đồng (từ 97 tỷ đồng lên 132 tỷ đồng) tương đương 136%. Các khoản công nợ phải trả khác có biến động nhưng không nhiều, nền kinh tế đang trong giai đoạn khủng hoảng nên việc chiếm dụng vốn của khách hàng cũng bị hạn chế.

#### **– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

Toàn bộ công nợ của công ty đều được thể hiện bằng tiền VNĐ nên sự thay đổi tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

### **3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Về mặt tổ chức và đổi mới Doanh nghiệp, trong năm 2012 và đầu năm 2013 Công ty đã cơ cấu lại các phòng ban và các đơn vị trực thuộc sao cho gọn nhẹ mà hoạt động vẫn hiệu quả. Tháng 2 năm 2013 Công ty đã sáp nhập Phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo với Phòng Hành chính Tổng hợp thành Phòng Tổ chức Hành chính. Tháng 5 năm 2013 giải thể phòng Vật tư Thiết bị và Phòng Đầu tư để thành lập phòng Thương Mại Đầu tư. Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Công ty có 05 phòng chức năng (trước đây là 7 phòng); 05 đội thi công và 01 Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 5. Trong năm qua, Công ty đã từng bước kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự. Nâng cao công tác đào tạo, hạn chế việc tuyển dụng. Từng thời điểm khác nhau Công ty đã có sự điều chỉnh, bổ





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

sung nhân sự chủ chốt cho phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban, đội nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Một bước tiến mới trong công tác quản lý các đội xây lắp trực thuộc đó là Công ty thực hiện cơ chế khoán chi phí và hạch toán phụ thuộc đối với các đơn vị trực thuộc nhằm tạo sự chủ động trong điều hành và linh hoạt trong quản lý. Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác củng cố và xây dựng lực lượng thợ nòng cốt cho các đội để phát triển thành các đội xây lắp chuyên ngành, mạnh và chuyên nghiệp hóa.

Ngoài ra, Công ty đã rà soát quy chế, quy định để sửa đổi, hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế thi công. Trong năm qua, Công ty đã rà soát, sửa đổi Quy chế tuyển dụng; Quy chế đào tạo; Quy chế trả lương và trả thưởng, ban hành Quy chế phân cấp quản lý đối với Chi nhánh trực thuộc của Công ty; Quy chế tổ chức, hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 5; Quy chế quản lý đối với các đội xây lắp trực thuộc...

Tháng 01/2012, Công ty chính thức chuyển trụ sở chính lên Tầng 6, Tòa nhà Petroland Tower, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời, thực hiện việc chuyển trụ sở Chi nhánh-Xí nghiệp 5 và các đội thi công về địa chỉ số 35G, Đường 30/4, phường 9. Tp. Vũng tàu, để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cho những năm tiếp theo.

### **3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

#### **3.4.1 Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển PVC-PT trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành dầu khí, là đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Phấn đấu trở thành nhà thầu hàng đầu của ngành dầu khí Việt Nam trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt, thi công các công trình đường ống, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hóa lỏng; bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ, các kho tàng trữ xăng dầu, kho chứa khí hóa lỏng.

#### **3.4.2 Mục tiêu cụ thể:**

- Tích cực tìm kiếm các công trình mới trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.
- Đầu tư kho xưởng tại Phước Cơ, chuẩn bị cho cấp chứng chỉ ASME dấu S,U,R nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành.
- Tiếp tục hoàn thiện việc điều chỉnh các Quy chế, Quy định cho phù hợp với công tác quản lý và điều hành.

#### **3.4.3 Kế hoạch và giải pháp thực hiện:**

Để hoàn thành các nhiệm vụ SXKD năm 2013, rút kinh nghiệm từ thực tiễn của năm 2012, PVC-PT xác định một số giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ SXKD như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

- Rà soát thường xuyên các nội dung cơ bản của kế hoạch năm để có biện pháp xử lý kịp thời;
- Củng cố, tăng cường năng lực công tác tiếp thị đầu thầu. Giữ vững các khách hàng truyền thống trong ngành như PVN, Tổng công ty PVC; Vietsovpetro, PV Gas, PV Oil, PV Shipyard... Bên cạnh đó, Công ty chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng khách trong cũng như ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm các công trình đảm bảo hoàn thành kế hoạch;
- Xây dựng lực lượng lao động đảm bảo về chất và lượng thông qua việc đào tạo và tuyển dụng thường xuyên. Chú trọng việc bố trí hợp lý cán bộ kỹ thuật vào các công việc phù hợp với sở trường của từng người;
- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành áp dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.
- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001:2008 và hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007.
- Phát triển công tác quảng bá hình ảnh Công ty cho các đối tác trong và ngoài ngành, xây dựng thương hiệu Công ty thành đơn vị chủ lực về xây lắp trong ngành dầu khí.

### **3.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).**

Theo Quyết định số 576/QĐ-XLĐK ngày 29 tháng 06 năm 2011 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) về việc phê duyệt phương án giao cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thực hiện dự án “ Xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải và Hợp đồng xây dựng số: 49/2011/HĐKT/PVC-PVC-PT ngày 04 tháng 07 năm 2011 về việc “ Quản lý, điều hành, thi công xây dựng các phần việc còn lại của dự án xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải”. Công ty đã nhận bàn giao dự án và theo đó nhận bàn giao số dư các khoản “ Trả trước cho người bán” tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Ban điều hành Dự án Xây dựng Công trình kho chứa LPG lạnh Thị Vải với số tiền 166.867.110.545 VNĐ và ghi tăng khoản phải trả PVC với số tiền tương ứng. Trong các khoản trả trước cho người bán có số tiền trả trước cho Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí (PVC Metal) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) với số tiền 40.921.538.292 VNĐ, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và khẳng định các khoản ứng trước này hoàn toàn có thể thu hồi được thông qua việc bù trừ công nợ với PVC và trừ ứng số tiền trên với khối lượng hoàn thành của PVC Metal; PVC-SG đã thực hiện tại Dự án Xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải. Hiện nay công việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành của PVC Metal và PVC-SG đang được thực hiện để trừ vào giá trị tiền ứng nêu trên.

## **IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ MÃ CỔ PHIẾU : PXT

Trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay đối với các Doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty PVC-PT nói riêng. Nhưng với sự nỗ lực hết sức của Ban lãnh đạo, hoạt động SXKD của Công ty vẫn đạt được doanh thu là 663,54 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là : 6,55 tỷ đồng. Công ty đã bảo toàn vốn và đặc biệt là đảm bảo việc làm cho gần 800 CBCNV (chưa kể thuê ngoài ); Đồng thời Công ty được đánh giá là 1 trong 3 đơn vị đầu tàu của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, đó là một cố gắng lớn của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty .

### **4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và các chỉ đạo định hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty và của Đảng ủy, HĐQT Công ty. Thực hiện việc quản lý điều hành và định hướng phát triển Công ty theo chiến lược đã được phê duyệt và phù hợp với chiến lược, chủ trương của Tập đoàn, Tổng Công ty.

Ban giám đốc đã cố gắng trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiếp thị đầu thầu, thu hồi công nợ và hết lòng vì sự phát triển của Công ty.

Trong thời gian tới, để hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả nhiều hơn nữa Ban Giám đốc cần:

- Tăng cường quản trị nội bộ.
- Củng cố lại lực lượng đầu thầu, quản lý chặt chẽ các chi phí SX của các đội để giảm giá thành tăng hiệu quả đầu thầu để và có nhiều cơ hội thắng thầu.
- Chú ý xem xét đến việc mua sắm trực tiếp từ các nhà thầu nước ngoài, tránh mua qua quá nhiều khâu trung gian.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, bám sát và chỉ đạo quyết liệt công tác làm hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán giữa các bộ phận với Chủ đầu tư sao cho đồng bộ tránh để lại vay quá lớn như năm 2012.

### **4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Từ kết quả hoạt động 2012 và những nhận định chung về năm 2013, ngay từ đầu năm 2013, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cường quản lý; đồng thời, đề ra phương hoạt động, cũng như sẽ chỉ đạo quyết liệt nhằm đưa PVC-PT vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững vào các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

+ Xem xét đề dự phòng trước những biến động kinh tế xã hội, từ đó đề ra đường lối chiến lược phù hợp, xây dựng mô hình Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, tạo điều kiện để Công ty vượt qua khó khăn trong thời buổi tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều biến động, ổn định sản xuất để phát triển Công ty đúng hướng theo định hướng phát triển của Công ty, đó là tập trung vào xây dựng và củng cố lực lượng xây dựng chuyên ngành của Công ty trong các lĩnh vực Xây lắp phần trên bờ các dự án vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí, Xây lắp các nhà máy điện, điện công nghiệp; Sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị, kết cấu chuyên ngành Dầu khí.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

+ Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001:2007. Đồng thời đầu tư Kho - Xưởng tại Phước Cơ tại Thành phố Vũng Tàu, chuẩn bị cho việc tham gia vào hệ thống tiêu chuẩn ASME, đạt chứng chỉ ASME dấu S, U, R nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm.

+ Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu, giảm thiểu chi phí quản lý nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

+ Tích cực tham gia cùng Ban giám đốc để tiếp thị và tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty; Thường xuyên nâng cao năng lực và nhất là tiết kiệm chi phí quản lý, áp dụng các phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty để hạ giá thành sản phẩm, hạ giá chào thầu.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải. Tăng cường đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị, phát triển công nghệ cao và sản xuất vật liệu phục vụ chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển sản xuất.

+ Xây dựng và dần chuyên nghiệp hoá các bộ máy điều hành thi công, đấu thầu, mua sắm...

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

## **V- QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **5.1 Hội đồng quản trị**

#### **5.1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT :**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chủ tịch HĐQT		
	<i>Đại diện vốn Tổng Công Cổ phần XL Dầu khí VN</i>		4.000.000	20,00
2	Ông Đỗ Văn Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	16.000	0,08





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
	<i>Đại diện vốn Tổng Công Cổ phần XL Dầu khí VN</i>		2.200.000	11,00
3	Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên HĐQT, Kiêm Giám đốc	20.000	0,1
	<i>Đại diện vốn Tổng Công Cổ phần XL Dầu khí VN</i>		4.000.000	20,00
4	Ông Tô Xuân Mai	Thành viên HĐQT Kiêm Phó giám đốc	10.000	0,05
5	Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Thành viên HĐQT Kiêm Phó giám đốc	10.000	0,05

**5.1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2012 là năm đầy khó khăn và thách thức đối với PVC-PT, Hội đồng quản trị PVC – PT đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, Nghị quyết của Tập đoàn, Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. Ngoài các cuộc họp giao ban cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và các Đội Xây lắp trực thuộc Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã triệu tập 4 phiên họp để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, ban hành 12 Nghị quyết và 36 quyết định để định hướng Ban giám đốc triển khai quyết liệt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể :

Ngày họp	Các nội dung chính đã được thông qua
21/2/2012	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011; Nghị quyết Quý IV năm 2011 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2012 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2012</li><li>- Phê duyệt kế hoạch dự toán chi phí quản lý năm 2012</li><li>- Định biên nhân sự cho các phòng Ban chức năng .</li><li>- Kiện toàn lại các chi bộ và các cấp ủy chi bộ trực thuộc</li></ul>
14/3/2013	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định giao cho Giám đốc toàn quyền phụ trách việc chọn và mở tài khoản Ngân hàng cho Công ty PVC-PT</li></ul>
27/4/2013	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012</li></ul>
23/4/2012	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT Quý I năm 2012</li><li>- Phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ</li></ul>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

<b>Ngày họp</b>	<b>Các nội dung chính đã được thông qua</b>
	SXKD Quý II năm 2012 - Công tác đổi mới doanh nghiệp - Công tác cán bộ
29/10/2012	- Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng đầu năm 2012 - Kế hoạch, phương hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý IV năm 2012

**5.1.3 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Chứng chỉ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chủ tịch HĐQT	Kỹ năng quản lý điều hành cho lãnh đạo các đơn vị thành viên TĐDKVN	
2	Ông Tô Xuân Mai	TV HĐQT Kiêm Phó giám đốc	Giám đốc Quản lý dự án	Đào tạo trong năm 2012

## **5.2 Ban Kiểm soát**

### **5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng CP có quyền biểu quyết</b>
1	Ông Bùi Thức Quý	Trưởng ban	10.000
2	Ông Trần Trung Kiên	Thành viên	
3	Ông Đỗ Quang Hiến	Thành viên	1.000

### **5.2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2012 Ban kiểm soát họp 4 lần. Nội dung các cuộc họp đều nêu lên nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc chủ yếu về vấn đề sử dụng vốn đúng mục đích, thu hồi công nợ, tăng cường công tác kiểm soát chi phí tại công trường.

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-PT, BKS PVC-PT đã thực hiện những việc sau:

- Phối hợp với HĐQT – Ban Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, Tổng Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

- Phối hợp với các phòng/ban Công ty, Xí nghiệp, Đội sản xuất kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, quản lý chi phí sản xuất, công tác điều hành sản xuất của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện pháp luật nhà nước, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên. Các quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty và công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính, quý, năm của Công ty.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

• **Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát :**

Năm 2012 Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó 01 người bán chuyên trách công tác tại Hà Nội. Nên việc hoạt động của BKS gặp khó khăn, các cuộc họp của BKS duy trì chưa thường xuyên, chưa chủ động, chất lượng công tác kiểm soát còn hạn chế, kết quả công tác kiểm tra giám sát chưa cao, nhất là công tác quản lý chi phí sản xuất. Các kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc chỉ thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty, các vấn đề của HĐQT xin ý kiến bằng văn bản Ban kiểm soát chưa cập nhật kịp thời trong công tác kiểm tra.

**2.6 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

2.6.1 *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Lương	Ghi chú
<b>I-</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>			
1	Ông Nguyễn Ngọc Dũng <i>Chủ tịch HĐQT</i>		540.240.534	
2	Ông Đỗ Văn Cường <i>Phó Chủ tịch HĐQT</i>		435.673.415	
3	Ông Nguyễn Hữu Đức <i>UV HĐQT- Giám đốc</i>	36.000.000		
4	Ông Tô Xuân Mai <i>UV HĐQT - Phó GD</i>	36.000.000		
5	Ông Hoàng Ngọc Tuyên <i>UV HĐQT - Phó GD</i>	36.000.000		
<b>II-</b>	<b>Thù lao Ban Giám đốc</b>			
1	Ông Nguyễn Hữu Đức <i>Giám đốc- UV HĐQT</i>		520.530.422	
2	Ông Tô Xuân Mai <i>P. Giám đốc- UV HĐQT</i>		337.877.767	
3	Ông Hoàng Ngọc Tuyên		371.922.741	



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

STT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Lương	Ghi chú
	<i>UV HĐQT - Phó GD</i>			
4	Ông Mai Đình Bảo		359.371.488	
5	Ông Phạm Quốc Trung		370.940.922	
6	Ông Nguyễn Minh Ngọc		436.663.608	
<b>II</b>	<b>Thù lao Ban KS</b>			
1	Ông Bùi Thúc Quý		339.287.498	
2	Ông Đỗ Quang Hiền (Kiêm nhiệm TV BKS)	18.000.000		
3	Ông Trần Trung Kiên (Kiêm nhiệm TV BKS)	18.000.000		
	<b>Cộng ( I+II+III)</b>	<b>144.000.000</b>	<b>3.712.508.395</b>	

2.6.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm mua, bán chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Quốc Trung	Phó Giám đốc Công ty	4.800	0.02	5.700	0.03	Mua thêm 900 CP

2.6.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

2.6.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:*

Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công ty.

## VI . BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 6.1. Ý kiến kiểm toán:

#### 6.1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán Deloitte:

*Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**  
**MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn và Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí đã tồn đọng trên một năm kể từ thời điểm Công ty nhận bàn giao lại từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với số tiền 40,9 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng về khả năng thu hồi đối với các khoản trả trước nói trên. Do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về mức dự phòng nợ phải thu khó đòi cần thiết phải trích lập tại ngày 31/12/2012 và các ảnh hưởng tới các khoản mục khác của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

**6.1.2 Ý kiến kiểm toán Deloitte:**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới vấn đề sau:

Báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Công ty đang có dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh trong năm và công nợ tài chính lớn hơn tài sản tài chính, các yếu tố này ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban giám đốc liên quan tới vấn đề này cũng được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ các điều chỉnh có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

**6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán : Đính kèm**

Báo cáo tài chính năm được kiểm toán đính kèm bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán .

**Xác nhận của Đại diện theo pháp  
đ luật của Công ty**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Mai Đình Bảo*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ÓNG  
BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BÈ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 32



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Cường	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên
Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Ủy viên
Ông Tô Xuân Mai	Ủy viên

#### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Đức	Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Phó Giám đốc
Ông Tô Xuân Mai	Phó Giám đốc
Ông Phạm Quốc Trung	Phó Giám đốc
Ông Mai Đình Bảo	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Hữu Đức  
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2013

Số: 782 /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2013, từ trang 4 đến trang 32. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn và Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí đã tồn đọng trên một năm kể từ thời điểm Công ty nhận bàn giao lại từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với số tiền khoảng 40,9 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng về khả năng thu hồi đối với các khoản trả trước nói trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về mức dự phòng nợ phải thu khó đòi cần thiết phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và các ảnh hưởng tới các khoản mục khác của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến (Tiếp theo)

*Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới vấn đề sau:*

Báo cáo tài chính kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang có dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh trong năm và công nợ tài chính lớn hơn tài sản tài chính, các yếu tố này ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Giám đốc liên quan tới vấn đề này cũng được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ các điều chỉnh có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.



**Đặng Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 27 tháng 3 năm 2013*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'ĐTK'.

**Đỗ Trung Kiên**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1924/KTV





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BÈ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2011
			31/12/2012	(Sau điều chỉnh)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>713.451.038.303</b>	<b>672.058.941.876</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>8.539.869.152</b>	<b>10.240.469.799</b>
1. Tiền	111		8.539.869.152	10.240.469.799
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>475.716.437.950</b>	<b>557.193.533.605</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	379.822.563.328	417.451.354.546
2. Trả trước cho người bán	132	8	76.505.944.979	119.132.521.774
3. Các khoản phải thu khác	135	9	20.152.139.419	21.373.867.061
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(764.209.776)	(764.209.776)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>225.962.237.695</b>	<b>101.835.320.602</b>
1. Hàng tồn kho	141		225.962.237.695	101.835.320.602
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.232.493.506</b>	<b>2.789.617.870</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		253.518.370	660.781.700
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	2.978.975.136	2.128.836.170
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)</b>	<b>200</b>		<b>109.326.741.531</b>	<b>108.455.921.146</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>98.388.918.072</b>	<b>95.486.085.936</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	69.051.226.472	25.816.765.180
- Nguyên giá	222		105.928.193.301	55.724.641.974
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.876.966.829)	(29.907.876.794)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	26.831.150.464	31.792.903.508
- Nguyên giá	225		32.829.524.874	32.880.376.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(5.998.374.410)	(1.087.472.930)
3. Tài sản cố định vô hình	227		75.812.986	160.181.898
- Nguyên giá	228		210.944.167	210.944.167
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(135.131.181)	(50.762.269)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	2.430.728.150	37.716.235.350
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.937.823.459</b>	<b>12.969.835.210</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	7.244.024.459	9.326.036.210
2. Tài sản dài hạn khác	268		3.693.799.000	3.643.799.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>822.777.779.834</b>	<b>780.514.863.022</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2012
			(Sau điều chỉnh)	
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>607.863.065.379</b>	<b>555.655.790.116</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>591.814.479.526</b>	<b>532.726.061.459</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	132.104.226.731	97.571.887.559
2. Phải trả người bán	312	17	126.237.379.176	159.045.625.422
3. Người mua trả tiền trước	313		57.686.974.454	57.699.448.665
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	15.384.454.254	27.517.303.044
5. Phải trả người lao động	315		13.247.680.789	12.281.936.759
6. Chi phí phải trả	316	19	59.674.270.499	1.729.027.784
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	183.384.048.944	177.613.391.402
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4.095.444.679	(732.559.176)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.048.585.853</b>	<b>22.929.728.657</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	21	16.048.585.853	22.413.377.515
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	516.351.142
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>214.914.714.455</b>	<b>224.859.072.906</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>214.914.714.455</b>	<b>224.859.072.906</b>
1. Vốn điều lệ	411	22	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	414	22	(960.276.200)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	22	5.563.214.059	1.105.152.719
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	22	5.621.379.992	1.163.318.652
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	22	4.690.396.604	22.590.601.535
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>822.777.779.834</b>	<b>780.514.863.022</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngoại tệ các loại  
- Đô la Mỹ (USD)

31/12/2012

31/12/2011

294,01

303,32



Trần Ngọc Tú  
Người lập biểu

Đàm Quang Hưng  
Quyền Trưởng phòng  
Tài chính Kế toán

Nguyễn Hữu Đức  
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
				(Sau điều chỉnh)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	663.536.180.092	870.121.869.168
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		663.536.180.092	870.121.869.168
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	608.687.170.173	806.014.838.642
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		54.849.009.919	64.107.030.526
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		165.004.519	459.963.486
7. Chi phí tài chính	22		28.497.998.600	10.251.546.875
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28.497.998.600	9.688.190.496
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.703.325.377	24.093.575.019
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		8.812.690.461	30.221.872.118
10. Thu nhập khác	31		3.591.930.184	17.844.429.360
11. Chi phí khác	32		5.859.240.000	1.529.249.717
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	26	(2.267.309.816)	16.315.179.643
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.545.380.645	46.537.051.761
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	1.854.984.041	11.870.735.504
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.690.396.604	34.666.316.257
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	237	1.733

Trần Ngọc Tú  
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2013

Đàm Quang Hưng  
Quyền Trưởng phòng  
Tài chính Kế toán



Nguyễn Hữu Đức  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	
		2012	(Sau điều chỉnh)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.545.380.645	46.537.051.761
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	12.862.648.078	8.480.791.436
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(165.004.519)	(923.633.989)
Chi phí lãi vay	06	28.497.998.600	9.688.190.496
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.741.022.804	63.782.399.704
Thay đổi các khoản phải thu	09	80.576.956.689	(89.911.525.467)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(124.126.917.093)	49.367.218.784
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	16.033.736.394	(85.015.108.433)
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.489.275.081	984.165.011
Tiền lãi vay đã trả	13	(28.204.438.667)	(9.580.011.203)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.817.965.915)	(11.596.943.333)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(10.308.330.707)</b>	<b>(81.969.804.937)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(15.876.217.969)	(12.408.151.317)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	615.990.909
3. Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	165.004.519	459.498.031
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(15.711.213.450)</b>	<b>(11.332.662.377)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	210.474.149.919	129.512.450.519
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(176.538.488.961)	(52.855.317.408)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(5.768.113.448)	(10.131.544.354)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.848.604.000)	(25.880.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>24.318.943.510</b>	<b>40.645.588.757</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(1.700.660.647)</b>	<b>(52.656.878.557)</b>
Tiền đầu năm	60	10.240.469.799	62.897.348.356
Tiền cuối năm	70	8.539.809.152	10.240.469.799

Trần Ngọc Tú  
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2013

Đàm Quang Hưng  
Quyền Trưởng phòng  
Tài chính Kế toánNguyễn Hữu Đức  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN CHUNG

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3500833615 ngày 26 tháng 11 năm 2009 và thay đổi lần thứ hai ngày 09 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 VND, được chia thành 20.000.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND.

Công ty có 01 Chi nhánh là Xi nghiệp Xây lắp 5 được thành lập ngày 30 tháng 11 năm 2011.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 769 (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 751).

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thi công các công trình đường ống, bồn, bể chứa;
- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hóa công nghiệp, lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác;
- Sửa chữa phương tiện vận tải thủy;
- Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình khí (ngoài biển, đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác;
- Kinh doanh đô thị văn phòng; siêu thị và nhà ở;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hóa chất, nhà máy đóng giàn khoan;
- Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông;
- Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp khác;
- Đầu tư khai thác mỏ (cát đá,...);
- Đóng tàu vận tải dầu, khí, hóa chất;
- Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng, dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
- Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí;
- Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (kho chứa, nhiệt điện, thủy điện,...);
- Vận chuyển dầu và khí hóa lỏng, hóa chất;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Hoạt động chính của Công ty là khảo sát thiết kế và xây dựng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Trong năm 2012, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là âm 10.308.330.707 VND (năm 2011: âm 81.969.804.937 VND) và lưu chuyển tiền thuần của Công ty âm 1.700.600.647 VND (năm 2011: âm 52.656.878.557 VND), khả năng thanh toán bằng tiền các khoản nợ đến hạn thấp làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào dòng tiền và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty phần lớn là từ Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng về dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đặc biệt là khả năng thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn từ PVC để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trả, đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong tương lai. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là hợp lý.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

##### *Ghi nhận ban đầu*

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác và các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Công cụ tài chính (Tiếp theo)

##### Ghi nhận ban đầu (Tiếp theo)

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả, các khoản vay và nợ thuê tài chính.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

#### Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá và xem xét một cách thận trọng về khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu và tin tưởng rằng số trích lập dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty không có vật tư, hàng hóa tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất nên không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>2012</u> Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc, thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải	5 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 6

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	2012
	Số năm
Phương tiện vận tải	6 - 10

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính của Ban điều hành Dự án xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải nhận bàn giao từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng làm việc cho dự án tại tỉnh Tiền Giang, lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển sang công ty cổ phần và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí lợi thế kinh doanh khi xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển sang công ty cổ phần phát sinh kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2010 với số tiền là 5.186.760.000 VND và được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh trong vòng 10 năm. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc phân bổ lợi thế kinh doanh trong thời gian 10 năm là phù hợp với các quy định về kế toán hiện hành và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất xưởng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp sau:

(a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

(b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

#### Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

#### Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty không phải trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình xây lắp mà Công ty thi công.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BÈ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**5. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ**

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán ngày 18 tháng 10 năm 2012 về báo cáo tài chính năm 2011 của Kiểm toán Nhà nước, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính năm 2011 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước. Cụ thể như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Khoản mục	31/12/2011	Điều chỉnh hồi tố	31/12/2011	Tham chiếu
	(Trước điều chỉnh)		(Sau điều chỉnh)	
	VND	VND	VND	
<b>TÀI SẢN</b>				
Phải thu khách hàng	193.730.109.299	223.721.245.247	417.451.354.546	(1),(2)
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	187.651.225.957	(187.651.225.957)	-	(1)
Các khoản phải thu khác	6.252.938.265	15.120.928.796	21.373.867.061	(3),(4)
Hàng tồn kho	124.311.529.471	(22.476.208.869)	101.835.320.602	(2)
Tài sản cố định hữu hình				
- Giá trị hao mòn lũy kế	(30.230.953.654)	323.076.860	(29.907.876.794)	(5)
Tài sản cố định thuê tài chính				
- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.378.519.875)	291.046.945	(1.087.472.930)	(5)
Tài sản cố định vô hình				
- Nguyên giá	21.882.167	189.062.000	210.944.167	(6)
- Giá trị hao mòn lũy kế	(4.372.056)	(46.390.213)	(50.762.269)	(5),(6)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	344.115.759	(344.115.759)	-	(7)
<b>NGUỒN VỐN</b>				
Người mua trả tiền trước	62.362.451.673	(4.663.003.008)	57.699.448.665	(2)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.756.992.146	23.760.310.898	27.517.303.044	(1),(9)
Chi phí phải trả	1.620.848.491	108.179.293	1.729.027.784	(8)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.668.669.668	9.921.931.867	22.590.601.535	(7)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Khoản mục	2011	Điều chỉnh hồi tố	2011	Tham chiếu
	(Trước điều chỉnh)		(Sau điều chỉnh)	
	VND	VND	VND	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	849.727.141.893	20.394.727.275	870.121.869.168	(2)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	784.031.221.005	21.983.617.637	806.014.838.642	(2),(5)
Chi phí tài chính	10.143.367.582	108.179.293	10.251.546.875	(8)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.357.779.379	(264.204.360)	24.093.575.019	(5)
Thu nhập khác	2.813.886.396	15.030.542.964	17.844.429.360	(3)
Chi phí khác	1.619.635.549	(90.385.832)	1.529.249.717	(4)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.448.719.629	3.422.015.875	11.870.735.504	(9)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(268.401.037)	268.401.037	-	(7)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Khoản mục	2011	Điều chỉnh hồi tố	2011	Tham chiếu
	(Trước điều chỉnh)		(Sau điều chỉnh)	
	VND	VND	VND	
Khấu hao tài sản cố định	9.048.525.028	(567.733.592)	8.480.791.436	(5),(6)
Chi phí lãi vay	9.580.011.203	108.179.293	9.688.190.496	(8)
Thay đổi các khoản phải thu	(38.720.577.381)	(51.190.948.086)	(89.911.525.467)	(1),(2)
Thay đổi hàng tồn kho	26.891.009.915	22.476.208.869	49.367.218.784	(2)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(100.501.338.448)	15.486.230.015	(85.015.108.433)	(1),(9)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỔ (Tiếp theo)**

Chi tiết một số điều chỉnh chủ yếu bao gồm:

- (1) Điều chỉnh tăng phải thu khách hàng, giảm phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng do đã ghi nhận doanh thu nhưng chưa xuất hóa đơn và xuất hóa đơn điều chỉnh giảm sản lượng không hợp lý.
- (2) Điều chỉnh tăng doanh thu, tăng phải thu khách hàng, tăng người mua trả tiền trước do điều chỉnh tăng doanh thu các công trình đã đủ điều kiện ghi nhận. Đồng thời tăng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tương ứng với doanh thu ghi nhận.
- (3) Điều chỉnh tăng thu nhập khác, các khoản phải thu khác do ghi nhận lãi phạt chậm thanh toán theo hợp đồng kinh tế, đối tượng Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- (4) Điều chỉnh tăng các khoản phải thu khác và giảm chi phí khác do xóa nợ chưa đúng quy định.
- (5) Điều chỉnh giảm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính, giá trị hao mòn lũy kế do trích khấu hao chưa phù hợp.
- (6) Điều chỉnh tăng tài sản cố định vô hình, giá trị hao mòn lũy kế do hạch toán toàn bộ vào chi phí trong năm.
- (7) Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại do hạch toán chưa phù hợp.
- (8) Điều chỉnh tăng chi phí tài chính và chi phí phải trả do trích thiếu chi phí lãi vay.
- (9) Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh hồi tổ nêu trên.

**6. TIỀN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Tiền mặt	345.955.808	213.995.175
Tiền gửi ngân hàng	8.193.913.344	10.026.474.624
	<b><u>8.539.869.152</u></b>	<b><u>10.240.469.799</u></b>

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	289.124.932.631	302.878.267.885
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	41.862.422.589	34.179.683.714
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	5.041.499.853	26.382.663.387
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	4.050.638.082	21.622.068.913
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Khí điện Nhơn Trạch 2	1.699.968.660	1.668.358.913
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam	1.191.355.016	4.191.355.016
Ban Quản lý Dự án khí điện đạm Cà Mau	1.432.842.790	1.432.842.790
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.000.000.000	4.679.166.984
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	663.370.123	7.054.256.346
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	309.686.552	219.647.160
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	-	1.096.707.367
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	-	547.382.702
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Ban Quản lý dự án huyện Côn Đảo	32.774.848.727	9.543.698.346
Các đối tượng khác	670.998.305	1.955.255.023

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí (*)	31.350.477.111	32.052.485.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	29.875.441.715	47.592.877.985
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (*)	9.571.061.181	12.111.944.546
<b>Trả trước cho các đối tượng khác</b>		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Anh Minh	2.217.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Kim Phúc Thịnh	700.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	-	25.600.000.000
Các đối tượng khác	2.791.964.972	1.775.214.243
	<b>76.505.944.979</b>	<b>119.132.521.774</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, các khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn và Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí đã tồn đọng trên một năm kể từ thời điểm Công ty nhận bàn giao lại từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với tổng số tiền là 40.921.538.292 VND. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và khẳng định các khoản trả trước này sẽ được thu hồi và không phải trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	16.643.330.016	16.733.715.848
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	1.901.072.283	2.351.266.344
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí	-	1.568.648.713
Phải thu khác	1.607.737.120	720.236.156
	<b>20.152.139.419</b>	<b>21.373.867.061</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.357.596.458	3.149.177.280
Công cụ, dụng cụ	1.394.987.051	943.137.605
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	222.209.654.186	97.743.005.717
	<b>225.962.237.695</b>	<b>101.835.320.602</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b>225.962.237.695</b>	<b>101.835.320.602</b>

(\*) Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và khẳng định rằng số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là có khả năng thu hồi bằng doanh thu trong tương lai của các hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thi công, do đó, Công ty không có các khoản lỗ tiềm tàng nào phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Báo cáo tài chính

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Cầm cổ, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.576.555.025	35.000.000
Tạm ứng	1.275.984.660	2.027.286.910
Tài sản thiếu chờ xử lý	126.435.451	66.549.260
	<b>2.978.975.136</b>	<b>2.128.836.170</b>

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2012	1.881.020.194	39.902.302.366	9.134.182.420	4.807.136.994	55.724.641.974
Mua sắm mới trong năm	3.332.837.904	2.837.250.000	536.363.636	264.139.629	6.970.591.169
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	44.191.134.000	-	-	-	44.191.134.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(141.486.827)	(713.487.015)	(854.973.842)
Giảm khác	-	(103.200.000)	-	-	(103.200.000)
Tại ngày 31/12/2012	<b>49.404.992.098</b>	<b>42.636.352.366</b>	<b>9.529.059.229</b>	<b>4.357.789.608</b>	<b>105.928.193.301</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2012 (Sau điều chỉnh)	1.604.931.238	22.092.434.839	2.832.415.218	3.378.095.499	29.907.876.794
Khấu hao trong năm	939.394.503	5.308.266.566	1.145.527.030	474.189.587	7.867.377.686
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(141.486.827)	(713.487.015)	(854.973.842)
Giảm khác	-	(43.313.809)	-	-	(43.313.809)
Tại ngày 31/12/2012	<b>2.544.325.741</b>	<b>27.357.387.596</b>	<b>3.836.455.421</b>	<b>3.138.798.071</b>	<b>36.876.966.829</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2012	<b>46.860.666.357</b>	<b>15.278.964.770</b>	<b>5.692.603.808</b>	<b>1.218.991.537</b>	<b>69.051.226.472</b>
Tại ngày 31/12/2011	<b>276.088.956</b>	<b>17.809.867.527</b>	<b>6.301.767.202</b>	<b>1.429.041.495</b>	<b>25.816.765.180</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 14.500.436.895 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 8.726.969.666 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp xe tải cầu HINO 7 tấn với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 2.119.686.844 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 2.307.248.152 VND) để đảm bảo cho khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ÓNG BÈ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	<u>Phương tiện vận tải</u>
	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 01/01/2012	32.880.376.438
Giảm khác	(50.851.564)
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>32.829.524.874</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 01/01/2012 (Sau điều chỉnh)	1.087.472.930
Khấu hao trong năm	4.910.901.480
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>5.998.374.410</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>26.831.150.464</b>
<b>Tại ngày 31/12/2011</b>	<b>31.792.903.508</b>

**14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nhà máy Sản xuất Bình bồn Dầu khí	2.363.328.150	2.363.328.150
Trụ sở Văn phòng làm việc tại Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	-	35.352.907.200
Công trình khác	67.400.000	-
	<b>2.430.728.150</b>	<b>37.716.235.350</b>

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi thế kinh doanh	3.673.955.000	4.192.631.000
Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	3.414.463.823	4.932.033.210
Chi phí trả trước dài hạn khác	155.605.636	201.372.000
	<b>7.244.024.459</b>	<b>9.326.036.210</b>

**16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Vay ngắn hạn</b>		
- Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (i)	52.088.522.977	43.567.447.002
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (ii)	1.826.515.599	48.237.186.109
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú (iii)	71.824.396.493	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>421.764.000</b>	<b>421.764.000</b>
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</b>	<b>5.943.027.662</b>	<b>5.345.490.448</b>
	<b>132.104.226.731</b>	<b>97.571.887.559</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

- (i) Khoản vay ngắn hạn từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (PVFC Vũng Tàu) theo Hợp đồng tín dụng số 02/2011/HDTDDHM-TCĐK-CNVT.TD&QLTD ngày 14 tháng 7 năm 2011. Khoản vay này rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 160.000.000.000 VND, trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất ngắn hạn do PVFC Vũng Tàu công bố tại thời điểm Công ty rút vốn và ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm, lãi suất thay đổi từ 17,5%/năm đến 20%/năm). Số dư gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm 38.536.414.709 VND là gốc vay đã đáo hạn nhưng chưa được Công ty thanh toán.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 0222/HDTD2-VIB622/11 ngày 20 tháng 7 năm 2011. Khoản vay này rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 70.000.000.000 VND, trong vòng 12 tháng kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2011. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo, chịu lãi suất áp dụng tại thời điểm Công ty rút vốn và ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm, lãi suất thay đổi từ 19,5%/năm đến 20%/năm). Khoản vay này đã đáo hạn nhưng chưa được Công ty thanh toán.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh An Phú theo Hợp đồng tín dụng số 121.12APU/HMTD.44/1170120.01 ngày 31 tháng 5 năm 2012. Khoản vay này rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, trong vòng 12 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2012. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo, chịu lãi suất áp dụng tại thời điểm Công ty rút vốn và ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ (trong năm, lãi suất thay đổi từ 19,5%/năm đến 20%/năm).

**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	15.410.478.937	25.135.412.020
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8.049.698.117	10.585.405.117
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Dầu khí	7.882.029.013	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.649.966.337	6.649.966.337
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	4.194.095.533	4.751.862.106
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu Khí	3.595.382.900	33.888.197.920
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	3.465.403.662	3.469.411.335
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2.865.049.083	3.662.444.954
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.031.676.188	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam	-	1.236.779.723
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	-	1.182.754.330
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	28.601.494.995	-
Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng 125	3.028.746.524	6.646.252.173
Công ty TNHH Công nghiệp	2.432.406.982	8.570.295.228
Công ty TNHH Thương mại, Dịch vụ và Kỹ thuật Liên Á	2.405.461.481	1.527.370.626
Công ty TNHH Hương Lý	2.251.669.543	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng FECON	1.978.837.891	5.978.837.891
Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Bình Dương Sông Tiền	1.820.657.453	-
Công ty TNHH KING's Grating	1.749.976.514	1.069.266.298
Công ty TNHH Thái Minh Hưng	1.413.441.322	263.414.250
Các đối tượng khác	28.410.906.701	44.427.955.114
	<b><u>126.237.379.176</u></b>	<b><u>159.045.625.422</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2011	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2012
	(Sau điều chỉnh)			VND
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	20.657.965.397	16.319.387.362	25.452.834.358	11.524.518.401
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.770.668.978	1.854.984.041	4.817.965.915	3.807.687.104
Thuế thu nhập cá nhân	88.668.669	1.473.290.564	1.509.710.484	52.248.749
Tiền thuế đất	-	111.083.520	111.083.520	-
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
	<b>27.517.303.044</b>	<b>19.765.745.487</b>	<b>31.898.594.277</b>	<b>15.384.454.254</b>

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2012	31/12/2011
	(Sau điều chỉnh)	(Sau điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí trích trước của các công trình xây lắp do Công ty thực hiện	59.272.531.273	1.620.848.491
Chi phí lãi vay phải trả	401.739.226	108.179.293
	<b>59.674.270.499</b>	<b>1.729.027.784</b>

**20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2012	31/12/2011
	(Sau điều chỉnh)	(Sau điều chỉnh)
	VND	VND
Nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải" (*)	166.867.110.545	166.867.110.545
Cổ tức phải trả	10.271.396.000	6.120.000.000
Kinh phí công đoàn	1.339.966.099	1.192.583.329
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	640.847.190	-
Phải trả tiền thuế thu nhập cá nhân Công ty thu hộ	-	2.320.985.453
Phải trả khác	4.264.729.110	1.112.712.075
	<b>183.384.048.944</b>	<b>177.613.391.402</b>

(\*) Theo Quyết định số 576/QĐ-XLĐK ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án giao cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thực hiện dự án "Xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải" và Hợp đồng xây dựng số 49/2011/HĐKT-XLĐK/PVC-PVC PT ngày 04 tháng 7 năm 2011 về việc "Quản lý, điều hành, thi công xây dựng các phần việc còn lại của dự án xây dựng công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải", Công ty đã nhận bàn giao dự án và theo đó nhận bàn giao số dư các khoản "Trả trước cho người bán" tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Ban điều hành Dự án Xây dựng Công trình Kho chứa LPG lạnh Thị Vải với số tiền là 166.867.110.545 VND và ghi tăng khoản phải trả Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam với số tiền tương ứng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÀU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
<b>Vay dài hạn</b>		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	1.370.736.000	1.792.500.000
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>		
- Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ii)	243.749.720	568.709.720
- Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (iii)	11.030.891.795	13.147.422.243
- Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease (iv)	9.768.000.000	12.672.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>22.413.377.515</b></u>	<u><b>28.180.631.963</b></u>
<b>Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng</b> <i>(Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)</i>		
Vay dài hạn đến hạn trả	421.764.000	421.764.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	5.943.027.662	5.345.490.448
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<u><b>16.048.585.853</b></u>	<u><b>22.413.377.515</b></u>

- (i) Vay dài hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0073/2011/HĐTD ngày 22 tháng 8 năm 2011 để đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị. Khoản vay này rút bằng Đồng Việt Nam, với hạn mức tín dụng là 19.437.767.700 VND, thời hạn vay trong vòng 54 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị tạm tính là 29.317.900.000 VND, chịu lãi suất áp dụng tại thời điểm Công ty rút vốn và ghi cụ thể trong từng kế ước nhận nợ (trong năm, lãi suất vay là 20,5%/năm).

Khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	421.764.000	421.764.000
Trong năm thứ hai	421.764.000	421.764.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	527.208.000	948.972.000
	<u><b>1.370.736.000</b></u>	<u><b>1.792.500.000</b></u>
<b>Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng</b> <i>(được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)</i>	421.764.000	421.764.000
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<u><b>948.972.000</b></u>	<u><b>1.370.736.000</b></u>

Nợ thuê tài chính dài hạn thể hiện các khoản:

- (ii) Thuê tài chính 01 chiếc xe Toyota Camry ký với Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB Leasing) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.07.10/HĐCTTC-DK ngày 09 tháng 8 năm 2010. Giá trị tài sản thuê bằng 998.900.000 VND cộng (+) 100% thuế trước bạ. Công ty trả trước cho ACB Leasing số tiền tương đương 15% giá trị tài sản thuê và ký cược số tiền tương đương 10% giá trị tài sản thuê. Số tiền cho thuê tương đương 85% giá trị tài sản thuê cộng (+) 100% phí bảo hiểm, giá trị mua lại là 0,3% giá trị tài sản thuê. Lãi suất cho thuê trong 3 tháng đầu tiên là 16%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho thuê bằng 5,1%/năm cộng (+) lãi suất tiền gửi tiết kiệm theo niêm yết của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu tại thời điểm xác định lãi suất cho thuê tài chính, loại tiền VND, kỳ hạn 13 tháng, lãi cuối kỳ, bậc 2. Thời hạn cho thuê là 36 tháng, kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

(iii) Thuê tài chính tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC) bao gồm hai hợp đồng sau:

- Thuê tài chính 01 chiếc xe cầu bánh lốp 55 tấn hiệu Grove theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 2011-00052-000 ngày 22 tháng 7 năm 2011. Giá trị tài sản thuê là 16.978.343.965 VND. Công ty trả trước cho VILC số tiền tương đương 15% giá trị tài sản thuê và ký cược số tiền tương đương 10% giá trị tài sản thuê. Số tiền cho thuê tương đương 85% giá trị tài sản thuê cộng (+) 100% phí bảo hiểm, giá trị mua lại là 1% giá trị tài sản thuê. Lãi suất cho thuê tạm thời (trong thời gian chưa bắt đầu thanh toán tiền thuê) là 17,5%/năm, sau đó lãi suất cho thuê bằng 2,5%/năm cộng (+) lãi suất cơ bản là lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, áp dụng cho khách hàng cá nhân của ba Ngân hàng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Sở giao dịch, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Sở giao dịch và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sở giao dịch. Thời hạn cho thuê là 60 tháng.
- Thuê tài chính 01 chiếc xe Toyota Fortuner theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 2011-00106-000 ngày 13 tháng 10 năm 2011. Giá trị tài sản thuê là 1.113.200.000 VND. Công ty trả trước cho VILC số tiền tương đương 15% giá trị tài sản thuê và ký cược số tiền tương đương 10% giá trị tài sản thuê. Số tiền cho thuê tương đương 85% giá trị tài sản thuê cộng (+) 100% phí bảo hiểm, giá trị mua lại là 1% giá trị tài sản thuê. Lãi suất cho thuê tạm thời (trong thời gian chưa bắt đầu thanh toán tiền thuê) là 17,5%/năm, sau đó lãi suất cho thuê bằng 2,5%/năm cộng (+) lãi suất cơ bản là lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, áp dụng cho khách hàng cá nhân của ba Ngân hàng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Sở giao dịch, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Sở giao dịch và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sở giao dịch. Thời hạn cho thuê là 60 tháng.

(iv) Thuê tài chính 01 chiếc xe cần trục bánh lốp hiệu Grove ký với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease (Chailease) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B111132803 ngày 14 tháng 11 năm 2011. Giá trị tài sản thuê là giá mua tài sản thuê và các loại thuế liên quan. Công ty trả trước cho Chailease số tiền tương đương 15% giá trị tài sản thuê và ký cược số tiền tương đương 10% giá trị tài sản thuê. Số tiền cho thuê tương đương 85% giá trị tài sản thuê cộng (+) 100% phí bảo hiểm, giá trị mua lại là 0,3% giá trị tài sản thuê. Lãi suất cho thuê là lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Thời hạn cho thuê là 48 tháng kể từ ngày bên thuê nhận nợ lần đầu.

Các khoản nợ thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.943.027.662	5.345.490.448
Trong năm thứ hai	6.138.517.711	5.943.027.662
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	8.961.096.142	15.099.613.853
	<u>21.042.641.515</u>	<u>26.388.131.963</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	5.943.027.662	5.345.490.448
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<u>15.099.613.853</u>	<u>21.042.641.515</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2011	200.000.000.000	-	-	-	23.266.373.035
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	34.666.316.257
Phân phối quỹ	-	-	1.105.152.719	1.163.318.652	(2.268.471.371)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	(20.000.000.000)
Tạm chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	(12.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(997.901.664)
Giảm khác	-	-	-	-	(75.714.722)
<b>Tại ngày 01 tháng 01 năm 2012</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.105.152.719</b>	<b>1.163.318.652</b>	<b>22.590.601.535</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	4.690.396.604
Phân phối quỹ (*)	-	-	4.458.061.340	4.458.061.340	(8.916.122.680)
Mua cổ phiếu quỹ (**)	-	(960.276.200)	-	-	-
Chia cổ tức còn lại năm 2011 (*)	-	-	-	-	(8.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(5.674.478.855)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>(960.276.200)</b>	<b>5.563.214.059</b>	<b>5.621.379.992</b>	<b>4.690.396.604</b>

(\*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2012, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 1.233.433.483 VND;
- Trích quỹ dự phòng tài chính: 1.233.433.483 VND;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.201.802.702 VND;
- Chia cổ tức: 20.000.000.000 VND.

Theo Nghị Quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2011, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2011 cho các cổ đông bằng 6% vốn điều lệ tương đương 12.000.000.000 VND. Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện chia cổ tức còn lại năm 2011 cho các cổ đông với số tiền là 8.000.000.000 VND.

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 24 tháng 12 năm 2012, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thống nhất tạm trích lập các quỹ như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 3.224.627.857 VND;
- Trích quỹ dự phòng tài chính: 3.224.627.857 VND;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.472.676.153 VND;

Các cổ đông của Công ty sẽ phê duyệt phương án cuối cùng về việc trích lập các quỹ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.

(\*\*) Công ty đã mua lại 178.490 cổ phiếu với giá bình quân 5.380 VND/cổ phiếu trong thời gian từ ngày 15 tháng 02 năm 2012 đến ngày 15 tháng 5 năm 2012.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 09 tháng 6 năm 2011, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty đều là 200.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp tại ngày	
	VND	%	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	102.000.000.000	51	102.000.000.000	102.000.000.000
Các cổ đông khác	98.000.000.000	49	98.000.000.000	98.000.000.000
	<b>200.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	31/12/2012	31/12/2011
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ		
+ Cổ phiếu phổ thông	178.490	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	19.821.510	20.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

**23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	662.272.099.253	869.123.067.994
Doanh thu hoạt động khác	1.264.080.839	998.801.174
	<b>663.536.180.092</b>	<b>870.121.869.168</b>

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	607.440.076.330	805.074.823.177
Giá vốn hoạt động khác	1.247.093.843	940.015.465
	<b>608.687.170.173</b>	<b>806.014.838.642</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	154.123.503.650	212.521.446.880
Chi phí nhân công	136.463.277.105	141.548.643.422
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.862.648.078	8.480.791.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	443.427.888.634	409.115.139.478
Chi phí khác	3.979.826.552	9.294.883.825
	<b>750.857.144.019</b>	<b>780.960.905.041</b>

**26. (LỖ)/LỢI NHUẬN KHÁC**

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	1.612.326.615	615.990.909
Hỗ trợ của khách hàng	1.408.148.338	2.081.743.326
Xử lý quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	429.766.130	-
Tiền thu phạt vi phạm hợp đồng, phạt chậm thanh toán	141.488.000	15.030.542.964
Thu nhập khác	201.101	116.152.161
<b>Thu nhập khác</b>	<b>3.591.930.184</b>	<b>17.844.429.360</b>
Giá vốn các công trình đã quyết toán từ các năm trước	3.836.339.863	-
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ thanh lý	1.568.648.713	334.751.053
Thuế GTGT không được khấu trừ	-	1.104.891.003
Chi phí khác	454.251.424	89.607.661
<b>Chi phí khác</b>	<b>5.859.240.000</b>	<b>1.529.249.717</b>
<b>(Lỗ)/Lợi nhuận khác</b>	<b>(2.267.309.816)</b>	<b>16.315.179.643</b>

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.545.380.645</b>	<b>46.537.051.761</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	874.555.520	4.017.753.565
Trừ: Chênh lệch tính thuế của chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	-	1.659.614.091
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>7.419.936.165</b>	<b>48.895.191.235</b>
Thuế suất thông thường	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.854.984.041</b>	<b>12.223.797.809</b>
<b>Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>(353.062.305)</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.854.984.041</b>	<b>11.870.735.504</b>

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2012	2011
	(Sau điều chỉnh)	(Sau điều chỉnh)
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.690.396.604	34.666.316.257
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.822.010	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>237</b>	<b>1.733</b>

**29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Chi phí thuê hoạt động đã được Công ty ghi nhận trong năm là 604.322.560 VND, thể hiện:

- Hợp đồng thuê mặt bằng sản xuất với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, diện tích thuê là 10.000 m<sup>2</sup> tại số 1738, đường 30/4, khu Phước Cơ, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá thuê 20.400 VND/m<sup>2</sup>/năm, mục đích là làm kho và xưởng cơ khí nhỏ, thời hạn thuê đến hết ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 520/HĐKT ngày 08 tháng 11 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) và Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC). PVC-IC cho PVC-PT thuê quyền sử dụng đất với diện tích thuê 1.469 m<sup>2</sup> tại số 35G đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu. Thời hạn thuê là 2 năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2011. Giá thuê quyền sử dụng đất được tính trên cơ sở giá trị cốt tức thực trả hàng năm mà PVC-IC trả Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) cho phần vốn góp của PVC tính trên giá trị lô đất là 4.407.000.000 VND. Tỷ lệ trả cốt tức cho PVC hàng năm tạm tính bằng 17% giá trị vốn góp. Thông báo trả cốt tức hàng năm cho cổ đông của PVC-IC sẽ là cơ sở để tính giá thuê.

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay và nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và số 21 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản vay và nợ	148.152.812.584	119.985.265.074
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	8.539.869.152	10.240.469.799
Nợ thuần	139.612.943.432	109.744.795.275
Vốn chủ sở hữu	214.914.714.455	224.859.072.906
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,65</b>	<b>0,49</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BÈ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	8.539.869.152	10.240.469.799
Phải thu khách hàng và phải thu khác	395.701.683.568	434.989.509.331
Các khoản cầm cố, ký quỹ và ký cược	5.270.354.025	3.678.799.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>409.511.906.745</b>	<b>448.908.778.130</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	127.110.171.069	93.597.133.111
Nợ thuê tài chính	21.042.641.515	26.388.131.963
Phải trả người bán và phải trả khác	303.375.885.721	332.032.735.967
Chi phí phải trả	59.674.270.499	1.729.027.784
<b>Tổng cộng</b>	<b>511.202.968.804</b>	<b>453.747.028.825</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất, Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BÈ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
<i>Đô La Mỹ (USD)</i>	-	-	6.123.724	6.261.048

***Quản lý rủi ro lãi suất***

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

***Độ nhạy của lãi suất***

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 sẽ (giảm)/tăng tương ứng như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012		
VND	+200	(2.963.056.252)
VND	-200	2.963.056.252
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011		
VND	+200	(2.399.705.301)
VND	-200	2.399.705.301

***Quản lý rủi ro về giá hàng hóa***

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan hoặc các khách hàng lớn như trình bày tại Thuyết minh số 31.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BÈ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>31/12/2012</b>			
Tiền	8.539.869.152	-	8.539.869.152
Phải thu khách hàng và phải thu khác	395.701.683.568	-	395.701.683.568
Các khoản cầm cố, ký quỹ và ký cược	1.576.555.025	3.693.799.000	5.270.354.025
	<b>405.818.107.745</b>	<b>3.693.799.000</b>	<b>409.511.906.745</b>
<b>31/12/2012</b>			
Các khoản vay	126.161.199.069	948.972.000	127.110.171.069
Nợ thuê tài chính	5.943.027.662	15.099.613.853	21.042.641.515
Phải trả người bán và phải trả khác	303.375.885.721	-	303.375.885.721
Chi phí phải trả	59.674.270.499	-	59.674.270.499
	<b>495.154.382.951</b>	<b>16.048.585.853</b>	<b>511.202.968.804</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(89.336.275.206)</b>	<b>(12.354.786.853)</b>	<b>(101.691.062.059)</b>
	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>31/12/2011</b>			
Tiền	10.240.469.799	-	10.240.469.799
Phải thu khách hàng và phải thu khác	434.989.509.331	-	434.989.509.331
Các khoản cầm cố, ký quỹ và ký cược	35.000.000	3.643.799.000	3.678.799.000
	<b>445.264.979.130</b>	<b>3.643.799.000</b>	<b>448.908.778.130</b>
<b>31/12/2011</b>			
Các khoản vay	92.226.397.111	1.370.736.000	93.597.133.111
Nợ thuê tài chính	5.345.490.448	21.042.641.515	26.388.131.963
Phải trả người bán và phải trả khác	332.032.735.967	-	332.032.735.967
Chi phí phải trả	1.729.027.784	-	1.729.027.784
	<b>431.333.651.310</b>	<b>22.413.377.515</b>	<b>453.747.028.825</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>13.931.327.820</b>	<b>(18.769.578.515)</b>	<b>(4.838.250.695)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, chênh lệch thanh khoản thuần ngắn hạn của Công ty là âm 89.336.275.206 VND. Ban Giám đốc Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao nhưng cũng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÀU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2012	2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Doanh thu</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	473.968.464.029	595.270.135.991
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	116.213.739.236	120.289.153.523
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.027.589.119	-
Ban Quản lý Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	9.615.894.404	-
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	699.747.431	497.620.638
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	68.614.128	20.105.146.539
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Khí điện Nhơn Trạch 2	-	23.110.435.443
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	-	10.053.840.478
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	-	6.590.592.471
<b>Mua hàng, thuê thi công các công trình xây lắp</b>		
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	20.094.572.578	22.377.281.153
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	24.152.624.200	23.290.155.774
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	10.735.248.691	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	5.533.490.945	2.253.100.413
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	2.214.049.456	9.654.950.071
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	166.944.014	1.297.671.152
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	127.461.534	35.352.907.200
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	1.000.000	64.144.344.247
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	-	27.865.058.469
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	-	1.680.563.426
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	-	1.358.232.945
<b>Thu nhập của Ban Giám đốc</b>	<b>3.448.248.362</b>	<b>3.092.312.010</b>
<b>Cổ tức đã trả cho các cổ đông</b>	<b>3.848.604.000</b>	<b>25.880.000.000</b>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	289.124.932.631	302.878.267.885
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	41.862.422.589	34.179.683.714
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	5.041.499.853	26.382.663.387
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	4.050.638.082	21.622.068.913
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Khí điện Nhơn Trạch 2	1.699.968.660	1.668.358.913
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam	1.191.355.016	4.191.355.016
Ban Quản lý Dự án Khí điện đạm Cà Mau	1.432.842.790	1.432.842.790
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.000.000.000	4.679.166.984
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	663.370.123	7.054.256.346
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	309.686.552	219.647.160
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	-	1.096.707.367

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ÓNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,  
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau (Tiếp theo):

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	(Sau điều chỉnh) VND
<b>Trả trước cho người bán</b>		
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	31.350.477.111	32.052.485.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thái Bình Dương	29.875.441.715	47.592.877.985
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9.571.061.181	12.111.944.546
<b>Các khoản phải thu khác</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	16.643.330.016	16.733.715.848
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	15.410.478.937	25.135.412.020
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8.049.698.117	10.585.405.117
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Dầu khí	7.882.029.013	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.649.966.337	6.649.966.337
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	4.194.095.533	4.751.862.106
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu Khí	3.595.382.900	33.888.197.920
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	3.465.403.662	3.469.411.335
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2.865.049.083	3.662.444.954
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.031.676.188	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam	-	1.236.779.723
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	-	1.182.754.330
<b>Người mua trả tiền trước</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	34.792.916.620
<b>Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	177.067.110.545	172.987.110.545
- Phải trả do nhận bàn giao kho LPG Lạnh Thị Vải	166.867.110.545	166.867.110.545
- Phải trả cổ tức	10.200.000.000	6.120.000.000
Các cổ đông khác	71.396.000	-

**32. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Do ảnh hưởng của những biến động trong nền kinh tế, ngành nghề hoạt động của Công ty đang chứa đựng các rủi ro về sự biến động giá thị trường của các loại nguyên vật liệu dùng cho thi công. Những thay đổi lớn về giá nguyên vật liệu thi công có thể ảnh hưởng lớn đến những lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cho rằng sự thay đổi của thị trường cũng như ảnh hưởng của các chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ là rất khó dự đoán. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty không thể lượng hóa được sự ảnh hưởng của vấn đề này đối với các công trình đang thi công của Công ty. Kết quả cuối cùng sẽ chỉ được xác định khi hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao cho các chủ đầu tư.

**33. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là xây lắp. Trong năm, công ty không có hoạt động sản xuất, kinh doanh trọng yếu nào khác; theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đều liên quan đến hoạt động xây lắp.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào khác ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

Tầng 6, Petroland Tower, số 12 đường Tân Trào,

Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**34. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán. Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được điều chỉnh hồi tố theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước nêu tại báo cáo kiểm toán ký ngày 18 tháng 10 năm 2012 về báo cáo tài chính năm 2011 của công ty như trình bày tại Thuyết minh số 5.



Trần Ngọc Tú  
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2013



Đàm Quang Hưng  
Quyền Trưởng phòng  
Tài chính Kế toán



Nguyễn Hữu Đức  
Giám đốc